TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/DS-ST
Ngày: 30-01-2026.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Ly.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 466/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1992, cư trú: số nhà 344, tổ 8, ấp MT, xã NM, tỉnh An Giang, địa chỉ liên lạc: đường Trần Hưng Đạo, ấp LH, xã CM, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn H: bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp AH, xã LK, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Phan Văn H: ông Giảng Hùng C là luật sư – Công ty luật TNHH MTV TLCB – thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1977, cư trú: ấp MT, xã NM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Ngọc T đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn H trình bày:

Do quen biết nhau nên ngày 28/02/2024 âl (06/4/2024dl) ông Phan Văn H có cho bà Lê Thị Kim X vay số tiền 150.000.000 đồng có làm biên nH, có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, lúc vay bà X nói để làm vốn mua bán vật tư nông nghiệp, không thỏa thuận thời hạn trả nhưng bà X có nói khi nào ông H cần thì nói cho bà biết để bà trả lại. Sau khi vay bà X không đóng lãi cũng như trả vốn cho ông H. Đến khi cần vốn làm ăn, ông H nhiều lần yêu cầu bà X trả lại nhưng bà X chỉ hứa mà không thực hiện trả vốn cũng như đóng lãi cho ông H. Nay bà yêu cầu bà Lê Thị Kim X trả lại cho ông Phan Văn H số tiền vốn 150.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 06/4/2024dl cho đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Lê Thị Kim X vắng mặt nên không ghi nH ý kiến và hòa giải được.

Tại bản luận cứ luật sư Giảng Hùng Cảm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Văn H trình bày: Ngày 28/02/2024 âl (06/4/2024dl) ông Phan Văn H có cho bà Lê Thị Kim X vay số tiền 150.000.000 đồng có làm biên nH do bà X ký tên. Khi đến thời hạn trả ông H nhiều lần yêu cầu bà X trả nợ nhưng bà X không thực hiện trả tiền là đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Ngoài ra, thời điểm vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, tuy nhiên từ ngày vay đến nay bà X không đóng lãi cho ông H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H, buộc bà Lê Thị Kim X trả cho ông H số tiền vay 150.000.000 đồng và tiền lãi suất 20%/năm từ ngày vay đến ngày xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Ông Phan Văn H do bà Nguyễn Ngọc T đại diện ủy quyền, từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Bà Lê Thị Kim X, từ khi thụ lý vụ án vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự:

- Công nH hợp đồng vay tài sản giữa ông Phan Văn H và bà Lê Thị Kim X.

- Chấp nH yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H.

- Buộc bà Lê Thị Kim X trả ông Phan Văn H số tiền vay 150.000.000 đồng và tính lãi xuất từ ngày 06/4/2024 đến ngày xét xử.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ông Phan Văn H khởi kiện bà Lê Thị Kim X về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà X có nơi cư trú tại ấp Mỹ Thành, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 luật sửa đổi sửa đổi bổ sung và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Ngày 06/4/2024 ông Phan Văn H có cho bà Lê Thị Kim X vay số tiền 150.000.000 đồng, có làm biên nH nợ, mục đích vay để bà X làm vốn mua bán vật tư nông nghiệp, thỏa thuận lãi xuất 2%/tháng, không thỏa thuận thời gian trả khi nào ông H cần tiền thì bà X trả lại. Sau khi vay bà X không đóng lãi cũng như trả vốn cho ông H. Do đó bà T yêu cầu bà X trả lại cho ông H số tiền vay 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ ông H khởi kiện là biên nH nợ ngày 06/4/2024, Lê Thị Kim X có nH số tiền 1500.000.000 đồng của Phan Văn H, bà X có ký tên, do đó việc vay mượn giữa ông H và bà X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo xã hội, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nH và bảo vệ. Bà X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi ông H có yêu cầu trả lại tiền vay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H. Trong quá trình hòa giải thì bà X vắng mặt không có lý do. Do bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu bà X trả số tiền 150.000.000 đồng và đóng lãi từ ngày 06/4/2024 là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nH.

[3]. Ngoài yêu cầu trả vốn ông Phan Văn H còn yêu cầu bà Lê Thị Kim X trả cho ông tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy do bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H. Do đó, ông H yêu cầu trả vốn và yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm vay các bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng là cao so với quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử điều chỉnh lại mức lãi suất khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 06/4/2024 đến ngày 30/01/2026 là 664 ngày; số tiền lãi được tính: 150.000.000 đồng x 0,056%/ngày x 664 ngày = 55.333.000 đồng.

[4]. Từ những nhận định trên có căn cứ buộc bà Lê Thị Kim X có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn H số tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi 55.333.000 đồng.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H.

Buộc bà Lê Thị Kim X có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn H số tiền vốn 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi 55.333.000 (năm mươi triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Tổng cộng vốn lãi là 205.333.000 (hai trăm lẻ năm triệu, ba trăm ba mươi ba nhìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Kim X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.266.000 (Mười triệu, hai trăm sau mươi sáu nghìn) đồng.

- Ông Phan Văn H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003831 ngày 10/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nH:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND khu vực 11 – An Giang;
-Phòng THADS khu vực 11 – An Giang;
-Các đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương